Câu **1**: [VDC]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Tìm số có ba chữ số có dạng ¯ ¯¯¯¯¯¯ ¯ a b c biết a là số lớn nhất có 1 chữ số, ¯ ¯¯¯ ¯ b c là tích của a và số lớn nhất có 1 chữ số.  
Khi đó hiệu của số cần tìm và số nhỏ nhất có 3 chữ số là [[881]]

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Bảng nhân 9  
  
Số lớn nhất có 1 chữ số là 9 , do đó a = 9 .  
Tích của a và số lớn nhất có một chữ số là:  
9 × 9 = 81 .  
Do đó ¯ ¯¯¯ ¯ b c = 81 .  
Vậy số cần tìm là: 981 .  
Số nhỏ nhất có 3 chữ số là 100 .  
Hiệu của số cần tìm và số nhỏ nhất có 3 chữ số là:  
981 − 100 = 881 .  
**Đáp án:  
881**

Câu **2**: [VDC]

Chọn đáp án đúng để điền vào chỗ trống.  
Nam có 9 con tem, Hải có số tem gấp 4 lần số tem của Nam.  
Số con tem của Hải là [[36]]  
Số con tem của cả Nam và Hải là [[45]].

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**Bảng nhân 9  
Áp dụng lý thuyết trên ta có:  
Số con tem của Hải là 9 × 4 = 36  
Số con tem của cả Nam và Hải là 9 + 36 = 45 .

Câu **3**: [VDC]

Khi tiến hành tổng kết cuộc thi học sinh giỏi, khối 3 tiến hành tặng thưởng: Giải Nhất thưởng 3 quyển vở, Giải Nhì thưởng 2 quyển vở.  
Lớp 3 A có 9 Giải nhất, 3 Giải Nhì.  
Lớp 3 B được thưởng tất cả 30 quyển vở.  
Lớp 3 C có 5 Giải Nhất, 9 Giải Nhì.  
Chọn **các**đáp án đúng về số vở mỗi lớp.

A. Số vở lớp 3A<3B<3C

B. Tổng số vở lớp 3A+3B>3C

C. Số vở 3A+3B−3C là kết quả của phép nhân 9 với một số tự nhiên

D. Số vở lớp 3C>3B

 Số vở lớp 3 C = 3 A

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**Bảng nhân 9  
Số vở lớp 3 A được nhận thưởng là  
9 × 3 + 3 × 2 = 27 + 6 = 33 (quyển vở)  
Số vở lớp 3 C được nhận thưởng là  
5 × 3 + 9 × 2 = 15 + 18 = 33 (quyển vở)  
Do đó:  
Số vở lớp 3 A = 3 C > 3 B ( 33 = 33 > 30 ) nên “Số vở lớp 3 A < 3 B < 3 C ” sai.  
Có số vở lớp 3 A + 3 B = 30 + 33 = 63 > 30 nên “Tổng số vở lớp 3 A + 3 B > 3 C ” đúng  
Số vở 3 A + 3 B − 3 C = 33 + 30 − 33 = 30 , mà trong bảng nhân 9 không xuất hiện kết quả 30 khi 9 nhân với bất kì số nào nên “Số vở 3 A + 3 B − 3 C là kết quả của phép nhân 9 với một số tự nhiên” sai.  
Số vở lớp 3 C là 33 ; số vở học sinh lớp 3 B là 30 nên “Số vở lớp 3 C > 3 B ” đúng.  
Số vở của lớp 3 C và 3 A đều là 30 nên “Số vở lớp 3 C = 3 A ” đúng.  
**Đáp án:**  
Tổng số vở lớp 3 A + 3 B > 3 C  
Số vở lớp 3 C > 3 B  
Số vở lớp 3 C = 3 A .

Câu **4**: [VDC]

Cho các số : 981 ; 872 ; 763 ; 654 ; 545 ; ……  
Số nào dưới đây là số thích hợp để điền vào chỗ trống trong dãy số trên.

A. 372

B. 436

C. 216 D. 463

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**Bảng nhân 9  
  
Tìm ra quy luật của dãy dựa vào bảng nhân 9 .  
Nhận thấy:  
Số 981 có 9 × 9 = 81 ; Lấy chữ số hàng trăm nhân với 9 được kết quả là 2 chữ số cuối của số có 3 chữ số.  
Tương tự với 872 ; 763 ; 654 ; 545.  
Áp dụng quy luật ta thấy số tiếp theo có chữ số hàng trăm là 4 và hai chữ số cuối là 4 × 9 = 36 .  
Số đó là 436  
**Đáp án:**436 .

Câu **5**: [VDC]

Điền số thích hợp để hoàn thành quy luật sau:  


A. 14 B. 4

C. 45

D. 30

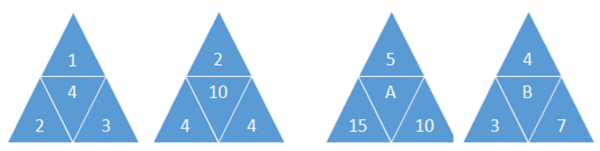
Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**Bảng nhân 9  
Quan sát hình tròn thứ nhất và thứ hai ta thấy:  
A diagram of a pie chart

Description automatically generated  
Lấy số ở ô 1 nhân với số ở ô 2 ta được số ở ô 3 .  
Ở hình tròn thứ nhất: 3 × 3 = 9 .  
Ở hình tròn thứ hai: 8 × 6 = 48.  
Tương tự ở hình tròn thứ ba ta tìm được số ở ô còn thiếu là: 9 × 5 = 45.  
**Đáp án:**45

Câu **6**: [VDC]

Cho các tháp tam giác sau:  
  
Chọn khẳng định đúng trong các khẳng định dưới đây.

A. A>B

B. A<30

C. A=B D. A>25

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**Bảng nhân 9  
  
Tìm ra quy luật mỗi tháp.  
Xét tháp đầu tiên: 9 × 1 − 2 − 3 = 9 − 2 − 3 = 4 .  
Lấy 9 nhân với số ở phía trên tháp rồi trừ đi số bên trái, trừ đi số bên phải tháp thì được số ở giữa  
Tương tự tháp thứ hai: 9 × 2 − 4 − 4 = 18 − 4 − 4 = 14 − 4 − 10  
Vậy tháp thứ ba là A = 9 × 5 − 15 − 10 = 45 − 15 − 10 = 30 − 10 = 20  
Vậy tháp thứ tư là B = 9 × 4 − 3 − 7 = 36 − 3 − 7 = 33 − 7 = 26 .  
NHẬN XÉT  
A < B (vì 20 < 26 ) và A = 20 nên A < 30 .  
**Đáp án đúng là:**<b\)< span="">A < 30 .</b\)<>

Câu **7**: [VDC]

Số tự nhiên có hai chữ số x là tích của 9 với một số tự nhiên từ 1 đến 10 . Biết x có chữ số hàng chục và hàng đơn vị hơn kém nhau 3 đơn vị. Chữ số hàng đơn vị của x là số chia hết cho 2 .  
Số tự nhiên có hai chữ số y là tích của 9 với một số tự nhiên từ 1 đến 9 . Biết chữ số hàng đơn vị của y là số chia hết cho 4 . Chữ số hàng chục lớn hơn chữ số hàng đơn vị.  
Số tự nhiên có hai chữ số z , nếu bớt 1 đơn vị thì z là tích của 9 với một số tự nhiên từ 1 đến 9 . Nếu thêm 2 đơn vị thì z là một kết quả của bảng nhân 5 .  
Sắp xếp x , y , z theo thứ tự tăng dần.

z

x

y

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**Bảng nhân 9  
  
Tìm số x . Các phép nhân 9 có kết quả giữa hàng chục và hàng đơn vị hơn kém nhau 3 đơn vị là 36 và 63 . Do chữ số hàng đơn vị của x chia hết cho 2 mà 6 chia hết cho 2 còn 3 không chia hết cho 2 nên số cần tìm là 36 . Vậy x = 36 .  
Tìm số y . Trong các số có 1 chữ số chia hết cho 4 gồm 4 và 8 , do đó các số có thể là đáp số gồm 54 và 18 . Theo đề, chữ số hàng chục lớn hơn chữ số hàng đơn vị nên số cần tìm là 54 . Vậy y = 54 .  
Tìm số z . Nếu z thêm 2 đơn vị thì z là một kết quả của bảng nhân 5 nên z + 2 có chữ số hàng đơn vị là 0 hoặc 5 .  
Nếu z + 2 có chữ số tận cùng là 0 thì z tận cùng là 8 . Mặt khác z bớt 1 đơn vị thì có tận cùng là 7 . Theo bảng nhân 9 thì z − 1 = 27 nên z = 28 . Thỏa mãn 28 + 2 = 30 có mặt trong bảng nhân 5 .  
Nếu z + 2 có chữ số tận cùng là 5 thì z có tận cùng là 3 . Mặt khác z bớt 1 đơn vị thì có tận cùng là 2 . Theo bảng nhân 9 thì z − 1 = 72 nên z = 73 . Lại có 73 + 2 = 75 , mà 75 không có mặt trong bảng nhân 5 nên đáp án này loại.  
Do đó, x = 36 ; y = 54 ; z = 28 .  
**Đáp án:**z < x < y .

Câu **8**: [VDC]

Chọn đáp án đúng.  
Ba lớp 3 A , 3 B , 3 C trồng được 33 cây. Biết số cây của lớp 3 B trồng được ít hơn số cây của lớp 3 C là 4 cây.  
Tổng số cây của lớp 3 A và lớp 3 B trồng được là kết quả của phép nhân 9 với một số, và nằm trong khoảng 10 đến 20 cây.  
Số cây lớp 3 A trồng được là bao nhiêu?

A. 7 cây

B. 11 cây C. 18 cây

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Bảng nhân 9 .  
  
VÌ tổng số cây của hai lớp 3 A và 3 B trồng được là tích của 9 với một số, và nằm trong khoảng 10 đến 20 cây, nên dựa vào bảng nhân 9 , số cây của lớp 3 A và 3 B trồng được là 18 cây.  
Khi đó số cây của lớp 3 C trồng được là:  
33 − 18 = 15 (cây).  
Vì số cây của lớp 3 B ít hơn số cây của lớp 3 C là 4 cây, nên số cây của lớp 3 B là:  
15 − 4 = 11 (cây).  
Vậy số cây của lớp 3 A là:  
18 − 11 = 7 (cây).  
**Đáp án:**  
7 cây

Câu **9**: [VDC]

Điền số thích hợp vào chỗ trống.  
Ba lớp 3 A , 3 B , 3 C trồng được một số cây, lớp 3 A trồng được 9 cây. Tổng số cây của lớp 3 B và lớp 3 C gấp 3 lần số cây lớp 3 A trồng được. Lớp 3 C trồng được nhiều hơn lớp 3 A 3 cây.  
Tổng số cây lớp 3 B và 3 A trồng được là [[24]] cây

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Bảng nhân 9  
  
Vì tổng số cây của lớp 3 B và lớp 3 C gấp 3 lần số cây lớp 3 A trồng được, nên tổng số cây của lớp 3 B và lớp 3 C là: 9 × 3 = 27 (cây)  
Vì lớp 3 C trồng được nhiều hơn lớp 3 A 3 cây nên số cây lớp 3 C trồng được là: 9 + 3 = 12 (cây)  
Số cây lớp 3 B trồng được là: 27 − 12 = 15 (cây)  
Tổng số cây lớp 3 A và 3 B là: 15 + 9 = 24 (cây)  
**Đáp án:**  
24 cây

Câu **10**: [VDC]

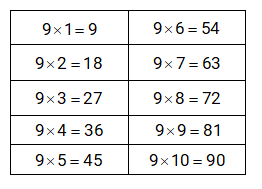
Chọn đáp án đúng.  
Cho khẳng định:  
9 × x < 28 , biết y = x + 3 .  
Các giá trị của y thỏa mãn khẳng định trên là:

A. 3;4;5;6

B. 2;3;4;5 C. 5;6;7

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Bảng nhân 9  
  
  
  
Ta có: 9 × 0 = 0 < 28  
**9 × x < 28**nên dựa vào bảng nhân 9 , các số nhỏ hơn 28 là: 9 , 18 , 27 .  
Vậy ta tìm nhân với 9 có kết quả nhỏ hơn 28 là: 0 ; 9 ; 18 ; 27 .  
Với 9 × x = 0 thì x = 0 , mà y = x + 3 nên y = 0 + 3 = 3 .  
Với 9 × x = 9 thì x = 1 , mà y = x + 3 nên y = 1 + 3 = 4 .  
Với 9 × x = 18 thì x = 2 , mà y = x + 3 nên y = 2 + 3 = 5 .  
Với 9 × x = 27 thì x = 3 , mà y = x + 3 nên y = 3 + 3 = 6 .  
Vậy các số y thỏa mãn khẳng định là: 3 ; 4 ; 5 ; 6  
**Đáp án:**3 ; 4 ; 5 ; 6

Câu **11**: [VDC]

Chọn đáp án đúng.  
Nếu Lan mua 3 cây bút cùng loại và 1 quyển vở thì phải đưa cho cô bán hàng 32 nghìn đồng, nếu Lan mua 2 cây bút cùng loại và 1 quyển vở thì phải đưa cô bán hàng 23 nghìn đồng.  
Hỏi nếu Lan mua 2 cây bút và 2 quyển vở thì phải đưa cho cô bán hàng bao nhiêu tiền?

A. 28 nghìn đồng

B. 14 nghìn đồng C. 23 nghìn đồng

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Bảng nhân 9  
  
Vì giá tiền của 3 cây bút cùng loại và 1 quyển vở là 32 nghìn đồng, giá tiền của 2 cây bút cùng loại và 1 quyển vở là 23 nghìn đồng nên số tiền chênh lệch chính là giá tiền của một quyển vở.  
Khi đó giá tiền của một cây bút là:  
32 − 23 = 9 (nghìn đồng)  
Giá tiền của hai cây bút cùng loại là:  
9 × 2 = 18 (nghìn đồng)  
Giá tiền của một quyển vở là:  
23 − 18 = 5 (nghìn đồng)  
Khi đó giá tiền của hai quyển vở là:  
5 × 2 = 10 (nghìn đồng)  
Vậy số tiền Lan phải trả cho cô bán hàng khi mua 2 cây bút và 2 quyển vở là:  
18 + 10 = 28 (nghìn đồng)  
**Đáp án:**  
28 nghìn đồng

Câu **12**: [VDC]

Điền số thích hợp vào chỗ trống.  
Đội tuyển học sinh giỏi của trường có 3 bạn được giải nhất và 4 bạn được giải nhì. Nhà trường dự định thưởng cho mỗi bạn được giải nhất 9 quyển vở, mỗi bạn được giải nhì 6 quyển vở. Tổng số quyển vở nhà trường dự định thưởng cho các bạn là [[51]] quyển.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Bảng nhân 9 .  
  
Số quyển vở nhà trường thưởng cho các bạn được giải nhất là: 9 × 3 = 27 (quyển)  
Số quyển vở nhà trường thưởng cho các bạn học sinh được giải nhì là: 6 × 4 = 24 (quyển vở)  
Tổng số quyển vở nhà trường cần thưởng cho học sinh là: 27 + 24 = 51 (quyển vở)  
**Đáp án:**  
51

Câu **13**: [VDC]

Chọn tất cả các đáp án đúng.  
Thùng thứ nhất có 9 lít nước, nếu chuyển ở thùng thứ nhất sang thùng thứ hai 4 lít nước, thì số lít nước ở thùng thứ hai gấp đôi số lít nước ban đầu ở thùng thứ nhất.

A. Số lít nước ban đầu có trong thùng thứ hai là 14 lít

B. Tổng số lít nước của thùng thứ nhất và thùng thứ hai là 27 lít

C. Thùng thứ hai nhiều hơn thùng thứ nhất  5 lít nước.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Bảng nhân 9 .  
  
Số lít nước ở thùng thứ hai sau khi chuyển 4 lít nước từ thùng thứ nhất sang là: 9 × 2 = 18 (lít).  
Vậy số lít nước ban đầu có trong thùng thứ hai là: 18 − 4 = 14 (lít).  
Tổng số lít nước của thùng thứ nhất và thùng thứ hai là: 14 + 9 = 23 (lít).  
Thùng thứ hai có nhiều hơn thùng thứ nhất số lít nước là: 14 − 9 = 5 (lít).  
**Đáp án:**  
Số lít nước ban đầu có trong thùng thứ hai là 14 lít  
Thùng thứ hai nhiều hơn thùng thứ nhất 5 lít nước.

Câu **14**: [VDC]

Chọn đáp án đúng.  
Hoa có 9 quả bóng bay, số quả bóng bay của Bình gấp 2 lần số quả bóng bay của  Hoa và nhiều hơn Nam 4 quả.  
Hỏi số bóng bay của Bình và Nam nhiều hơn số bóng bay của Bình và Hoa là bao nhiêu quả?

A. 5 quả

B. 14 quả C. 18 quả

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Bảng nhân 9 .  
  
Vì số bóng bay của Bình gấp 2 lần số bóng bay của Hoa, nên số bóng bay của Bình là: 9 × 2 = 18 (quả)  
Vì số bóng bay của Bình nhiều hơn số bóng bay của Nam 4 quả, nên số bóng bay của Nam là:  
18 − 4 = 14 (quả)  
Tổng số bóng bay của Bình và Hoa là: 18 + 9 = 27 (quả)  
Số bóng bay của Bình và Nam là: 14 + 18 = 32 (quả)  
Vậy số bóng bay của Bình và Nam nhiều hơn số bóng bay của Bình và Hoa là: 32 − 27 = 5 (quả)  
**Đáp án:**  
5 quả

Câu **15**: [VDC]

Điền số thích hợp vào chỗ trống.  
Thùng thứ nhất có 5 lít nước, nếu chuyển từ thùng thứ hai sang thùng thứ nhất 4 lít nước, thì số lít nước ở thùng thứ hai gấp 3 lần số lít nước ở thùng thứ nhất.  
Ban đầu thùng thứ hai có nhiều hơn thùng thứ nhất [[26]] lít nước.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Bảng nhân 9 .  
  
Số lít nước ở thùng thứ nhất sau khi chuyển 4 lít nước từ thùng thứ hai sang là: 4 + 5 = 9 (lít)  
Khi đó số lít nước ở thùng thứ hai sau khi chuyển là: 9 × 3 = 27 (lít)  
Số lít nước ban đầu ở thùng thứ hai là: 27 + 4 = 31 (lít)  
Vậy ban đầu thùng thứ hai nhiều hơn thùng thứ nhất số lít nước là: 31 − 5 = 26 (lít)  
**Đáp án:**  
26

Câu **16**: [VDC]

Chọn tất cả các đáp án đúng.  
Nam có 9 viên bi, số viên bi của Hoa gấp 5 lần số viên bi của Nam và ít hơn số viên bi của Hùng 8 viên bi.

A. Số viên bi của Hoa và Nam là 54 viên bi

B. Số viên bi của Hùng và Hoa là 90 viên bi

C. Số viên bi của của Hùng và Nam là 62 viên bi

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Bảng nhân 9 .  
  
Vì số viên bi của Hoa gấp 5 lần số viên bi của Nam, nên số viên bi của Hoa là: 9 × 5 = 45 (viên bi).  
Số viên bi của Hoa ít hơn số viên bi của Hùng là 8 viên bi. Nên số viên bi của Hùng là: 45 + 8 = 53 (viên bi).  
Tổng số viên bi của Hùng và Nam là: 53 + 9 = 62 (viên bi)  
Tổng số viên bi của Hùng và Hoa là: 53 + 45 = 98 (viên bi)  
Tổng số viên bi của Nam và Hoa là: 9 + 45 = 54 ( viên bi)  
**Đáp án:**  
Số viên bi của Hoa và Nam là 54 viên bi  
Số viên bi của của Hùng và Nam là 62 viên bi

Câu **17**: [VDC]

Chọn đáp án đúng.  
Trong đợt tổng kết cuối năm học, nhà trường đem một số sách và bút thưởng cho các bạn học sinh thi học sinh giỏi. Biết giải nhất được thưởng 9 quyển vở, 5 cái bút. Giải nhì được thưởng 5 quyển vở và 9 cái bút, Giải Ba được thưởng 9 cái bút.  
Lớp 3 A có 3 giải nhất, 1 giải nhì.  
Lớp 3 B có 3 giải nhì và một giải ba.  
Số bút và vở nhà trường đem thưởng cho cả hai lớp 3 A và 3 B là [[47]] quyển vở và [[60]] cái bút.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Bảng nhân 9 .  
  
Vì giải nhất được thưởng 9 quyển vở, 5 cái bút. Giải nhì được thưởng 5 quyển vở và 9 cái bút, Giải Ba được thưởng 9 cái bút.  
Lớp 3 A được thưởng số quyển vở là: 9 × 3 + 5 = 27 + 5 = 32 (quyển)  
Lớp 3 A được thưởng số cái bút là: 5 × 3 + 9 = 15 + 9 = 24 (cái)  
Lớp 3 B được thưởng số quyển vở là: 3 × 5 = 15 (quyển vở)  
Lớp 3 B được thưởng số cái bút là: 3 × 9 + 9 = 27 + 9 = 36 (cái)  
Vậy số quyển vở nhà trường mang đem thưởng là: 32 + 15 = 47 (quyển)  
Số cái bút nhà trường đem thưởng là: 24 + 36 = 60 (cái)  
**Đáp án:**  
47 , 60

Câu **18**: [VDC]

Điền số thích hợp vào chỗ trống.  
9 × 6 − 13 < A < 9 × 3 + 16 , biết A = x + 9  
Khi đó x = [[33]].

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Bảng nhân 9 .  
  
9 × 6 − 13 = 54 − 13 = 41  
9 × 3 + 16 = 27 + 16 = 43  
Do đó 41 < A < 43 , nên A = 42 , mà A = x + 9 , nên x + 9 = 42 , vậy x = 33  
**Đáp án:**  
33

Câu **19**: [VDC]

Chọn đáp án đúng.  
Có ba bao đựng gạo, bao gạo thứ nhất nặng 9 k g , tổng số gạo của bao  thứ hai và bao thứ ba nặng gấp 5 lần bao gạo thứ nhất. Bao thứ hai nặng hơn bao thứ nhất 5 k g . Hỏi bao gạo thứ ba nặng bao nhiêu ki-lô-gam?

A. 31kg

B. 14kg C. 45kg

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Bảng nhân 9 .  
  
Bao gạo thứ hai và bao gạo thứ ba nặng số ki-lô-gam là:  
9 × 5 = 45 ( k g )  
Vì bao gạo thứ hai nặng hơn bao gạo thứ nhất 5 k g , nên bao gạo thứ hai nặng số ki-lô-gam là:  
9 + 5 = 14 ( k g )  
Số ki-lô-gam bao gạo thứ ba nặng là:  
45 − 14 = 31 ( k g )  
**Đáp án:**  
31 k g

Câu **20**: [VDC]

Điền số thích hợp vào chỗ trống.  
Ba bạn An, Hoa, Mai có 38 viên bi. Biết số viên bi của Mai nhiều hơn của Hoa là 4 viên, tổng số viên bi của An và Hoa là tích của 9 với một số, nằm trong khoảng 25 đến 30 viên bi.  
Số viên bi của bạn An là [[20]] viên bi.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Bảng nhân 9  
  
Vì tổng số viên bi của An và Hoa là tích của 9 với một số, nằm trong khoảng 25 đến 30 cây, nên dựa vào bảng nhân 9 , số viên bi của hai bạn An và Hoa là: 27 viên bi.  
Vậy số viên bi của bạn Mai là: 38 − 27 = 11 (viên bi)  
Vì số viên bi của Mai nhiều hơn của Hoa là 4 viên, nên số viên bi của Hoa là:  
11 − 4 = 7 (viên bi)  
Số viên bi của An là: 27 − 7 = 20 (viên bi)  
**Đáp án:**  
20

Câu **21**: [VDC]

Điền số thích hợp vào ô trống.  
Bạn Hùng có 15 viên bi gồm ba loại: Xanh, Vàng và Đỏ. Biết số bi xanh nhiều hơn số bi đỏ 4 viên. Tổng số bi đỏ và bi vàng của Hùng là kết quả của phép nhân 9 với một số, và nằm trong khoảng 5 đến 11 viên bi.  
Tổng số viên bi xanh và viên bi vàng là [[13]] viên bi.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Bảng nhân 9 .  
  
Vì số bi đỏ và bi vàng của Hùng là kết quả của phép nhân 9 với một số, và nằm trong khoảng 5 đến 11 viên bi, nên dựa vào bảng nhân 9 , số viên bi đỏ và bi vàng của Hùng là: 9 viên bi.  
Vậy số viên bi xanh là: 15 − 9 = 6 (viên)  
Vì số bi xanh nhiều hơn số bi đỏ là 4 viên, nên số viên bi đỏ là: 6 − 4 = 2 (viên bi)  
Vậy số viên bi vàng là: 9 − 2 = 7 (viên)  
Tổng số viên bi xanh và viên bi vàng là: 6 + 7 = 13 (viên)  
**Đáp án:**  
13

Câu **22**: [VDC]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
382 − 311 < [[9]] × 8 < 937 − 864

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Bảng nhân 9 .  
  
382 − 311 = 71  
937 − 864 = 73  
Ta thấy: 71 < 72 < 73  
Ta có 9 × 8 = 72 nên số cần điền vào ô trống là 9 .  
**Đáp án:**9 .